



Tuần 22 (24-28/5/2021)

BSC WEEKLY REVIEW

***Kỳ vọng duy trì đà tăng lập
mức đỉnh mới***



NỘI DUNG

- 1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI:** *Kỳ vọng duy trì đà tăng lập mức đỉnh mới*
- 2. PTKT VN-INDEX:** *Hướng về ngưỡng 1300*
- 3. TIN VĨ MÔ:** *FED có thể thu hẹp 1 số biện pháp nới lỏng*
- 4. PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU:** *GMD LHG LTG NTP*
- 5. THỐNG KÊ KHUYẾN NGHỊ BÁO CÁO TUẦN:** *10/12 khuyến nghị có hiệu suất dương*
- 6. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG:** *Hóa chất_5.11%*
- 7. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN:** *Khối ngoại tiếp tục bán ròng tại nhiều nước trong khu vực*
- 8. CẬP NHẬT I-BROKER:** *DCM2021Q2*
- 10. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG**
- 11. PHỤ LỤC:** *Dự báo ETFs VNM & FTSE quý II năm 2021*

CHIẾN THUẬT TUẦN: Kỳ vọng duy trì đà tăng lập mức đỉnh mới

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1283.93	1.39%
GTGD/phiên (tỷ VND)	20,345.19	0.62%
Khối ngoại (tỷ VND)	-2764.95	
HNX-INDEX	297.99	0.40%
GTGD/phiên (tỷ VND)	2753.53	14.48%
Khối ngoại (tỷ VND)	-19.89	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	4155.86	-0.08%	-0.43%	-0.58%
EU (EURO STOXX)	4025.78	0.65%	0.21%	0.31%
China (SHCOMP)	3486.56	-0.58%	-0.11%	0.39%
Japan (NIKKEI)	28317.83	0.78%	0.83%	-4.61%
Korea (KOSPI)	3156.42	-0.19%	0.10%	-0.48%
Singapore (STI)	3117.89	0.26%	2.06%	-2.19%
Thailand (SET)	1552.44	-0.14%	0.19%	-1.74%
Phillipines (PCOMP)	6199.25	0.03%	-1.12%	-3.37%
Malaysia (KLCL)	1562.17	-0.83%	-1.29%	-2.82%
Indonesia (JCI)	5773.12	-0.42%	-2.78%	-4.39%
Vietnam (VNIndex)	1283.93	0.45%	1.39%	1.23%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD* / phiên	HĐM^ / phiên
VN30F2105	1424.90	-0.01%	25763.3	17817.6
VN30F2106	1414.00	-0.77%	1178.0	5487.2
VN30F2109	1401.90	-1.62%	29.4	293.2
VN30F2112	1397.40	-1.94%	11.4	214.4

TTCK VIỆT NAM

VN-Index tiếp tục vận động đi lên, hướng tới 1300 điểm.

Dịch Covid-19 vẫn đang lây lan nhưng các địa phương dần kiểm soát được vùng dịch là động lực giúp thị trường nổi dài đà tăng như quan điểm chúng tôi đề cập trong báo cáo tuần trước. Với sự dẫn dắt từ các cổ phiếu lớn, thị trường tăng 1.39% cùng 11/19 ngành tăng điểm nhưng chỉ có 153 cổ phiếu tăng so với 236 cổ phiếu giảm cho thấy hiện có sự phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu. Động lực mua chủ động có dấu hiệu tăng vào những phiên cuối tuần giúp VN-Index vượt qua ngưỡng kháng cự và tâm lý tại 1,280 điểm. Chúng tôi cho rằng thị trường tuần tới có khả năng tiếp tục đi lên trong quá trình thiết lập những mức đỉnh lịch sử mới. Tuy vậy, hoạt động rung lắc có thể còn tiếp diễn khi vận động tăng hiện tại chưa có sự đồng thuận rõ nét của toàn thị trường.

Từ giữa tháng 4 đến nửa đầu tháng 5, lãi suất liên ngân hàng liên tục có những bước điều chỉnh tăng mạnh. Trong đó, lãi suất VND các kỳ hạn ngắn đều lần lượt vượt qua mốc 1%/năm và thiết lập mặt bằng mới cao gấp 3 lần thời điểm hồi đầu năm. Tuy vậy, nhiều khả năng sau đợt biến động này thì lãi suất liên ngân hàng sẽ ổn định và có thể giảm nhẹ trong những tuần tiếp theo.

TTCK THẾ GIỚI

Đẩy mạnh kiểm soát rủi ro lạm phát và tiền mã hóa

TTCK Mỹ giằng co trong tuần qua (Dow Jones -0.43%, Nasdaq +0.31%), chịu tác động lớn bởi biên bản họp FOMC trong tháng 4. Biên bản họp trên cho thấy bắt đầu xuất hiện quan điểm xem xét thảo luận hạn chế biện pháp nới lỏng qua việc hạn chế thu mua tài sản – tín phiếu chính phủ cùng chứng khoán đảm bảo bằng tài sản. Việc lạm phát tăng mạnh tới mức khó kiểm soát được đề cập, mặc dù quan điểm cốt yếu tiếp tục nhận mạnh việc phục hồi chưa hoàn thành. PCE được dự đoán tăng từ vùng thấp của năm ngoái trước khi ổn định về cuối 2021. Cuộc họp tiếp tới trong tháng 6 quan trọng trong bối cảnh một loạt các chỉ báo về vĩ mô tiếp tục cho thấy vận động hồi phục tích cực được duy trì. PMI sản xuất tăng lên mức 61.5 điểm và PMI dịch vụ tăng lên mức 70.1 điểm trong tháng 5. Đồng thời, đơn xin trợ cấp lần đầu cũng giảm xuống dưới 450 nghìn. TTCK Châu Âu cũng có vận động tích lũy (DAX +0.14%, CAC +0.02%). GDP ước giảm -1.9% tại quý I/2021, sau khi ước giảm -4.9% quý IV/2020. Điều này là tiền đề cho ECB tiếp tục giữ vững biện pháp nới lỏng – tới sớm nhất 3/2022 theo chủ tịch Christine Lagarde – mặc dù chỉ số giá tiếp tục tăng mạnh tại các quốc gia lớn trong khu vực (giá sản xuất tại Đức tăng 5.2% YoY trong tháng 4). TTCK Trung Quốc điều chỉnh giảm sau khi vận động tăng lên trên 3500 điểm dịp giữa tuần, bối cảnh một loạt hiệp hội tài chính trong nước này ban hành lệnh cấm các tổ chức tài chính cung cấp dịch vụ về tiền mã hóa, và đồng thời cũng cảnh báo các nhà đầu tư về các giao dịch đầu cơ tài sản trên. Trung Quốc tăng cường giám sát hoạt động khai thác và giao dịch tiền mã hóa như phát biểu của chủ tịch ủy ban phát triển và bình ổn ngành tài chính Lưu Hạc, khả năng thúc đẩy dòng tiền đầu tư trở về TTCK nước này trong những tuần tới. Trên thị trường hàng hóa, quặng sắt giảm -5.39%, trong khi thép thanh giảm -10.47%, và thép cuộn cán nóng giảm -11.70%. Việc Trung Quốc tuyên bố gia tăng kiểm soát cung cầu và có các điều chỉnh với hoạt động giao dịch và giá cả các loại hàng hóa đã tăng cao trong thời gian vừa qua có thể tác động tiêu cực kéo dài tới giá các mặt hàng nêu trên.

Chú thích: * tỷ VNĐ

^ hợp đồng



PTKT VN-INDEX: Hướng về ngưỡng 1300

Đồ thị tuần: VNIndex có tuần tăng điểm thứ ba liên tiếp và hiện đã thiết lập mức đỉnh lịch sử mới. Chỉ số đang có xu hướng tiến về khu vực quanh 1300 điểm. ADX tăng nhẹ về quanh giá trị 25 đồng thời các chỉ báo kỹ thuật vẫn đang ở trong trạng thái tương đối khả quan. Đường MACD hiện đang ở sát đường tín hiệu. Ngưỡng hỗ trợ của chỉ số trong trung hạn là tại khu vực 1190-1195 điểm, tương ứng với giá trị hiện tại của SMA20.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- Đường MACD vừa cắt lên trên đường tín hiệu.
- Thanh khoản thị trường nhỏ hơn khối lượng trung bình 20 phiên.

Nhận định: VNIndex vẫn ở trong xu hướng tăng dài hạn và đang ở sóng Elliott thứ (V). Mặc dù vậy, việc thị trường vẫn đang có sự phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu cho thấy sẽ vẫn tiềm năng xuất hiện những nhịp rung lắc trong vận động tăng ở thời điểm hiện tại. Theo đánh giá của chúng tôi thì VNIndex trong tuần tiếp theo nhiều khả năng sẽ hướng về khu vực 1300 điểm. Bên cạnh đó, dòng tiền đang mạnh nha có xu hướng rút dần khỏi các nhóm cổ phiếu tăng nóng trong thời gian vừa qua và chuyển sang nhóm cổ phiếu điều chỉnh và tích lũy về nền giá thấp là điều cần lưu ý vào tuần tới.



Nguồn: BSC Research



TIN VĨ MÔ: FED có thể thu hẹp 1 số biện pháp nới lỏng

VIỆT NAM:

- Theo đại diện Cục Hàng hải Việt Nam, dự báo đến năm 2030, với lượng hàng hóa gấp 2 lần hiện thời thì nhu cầu về vốn đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng cảng biển khoảng 100,000 tỷ đồng.
- Đại diện Bộ Y tế cho biết đã ký hợp đồng với Công ty Pfizer mua 31 triệu liều vaccine. Hãng dược này cam kết bán vaccine cho Việt Nam với giá thấp nhất, dành cho các nước có thu nhập thấp.
- Làm việc với Bộ Xây dựng, Thủ tướng nhấn mạnh công tác quy hoạch dứt khoát phải do nhà nước nắm, không giao cho doanh nghiệp làm quy hoạch. Công tác quy hoạch phải hướng tới mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh, từ đó thu hút dân cư và phát triển lĩnh vực bất động sản, phát triển đô thị.
- Thủ tướng ban hành Nghị quyết số 09/2021 về việc mua vaccine Covid-19, giao Bộ Y tế khẩn trương mua vaccine để có thể triển khai tiêm trên diện rộng, yêu cầu đẩy nhanh hơn nữa việc tiếp cận mua, nhập khẩu các nguồn vaccine theo đúng chỉ đạo, nhận chuyển giao công nghệ, đẩy nhanh tốc độ nghiên cứu và sản xuất vaccine trong nước, tổ chức tiêm chủng cho hiệu quả, chủ động phòng ngừa sự cố và giải thích rõ khi có sự cố.
- Bộ Thương mại và Công nghiệp Ấn Độ vừa thông báo khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với một số sản phẩm pin năng lượng mặt trời có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Trung Quốc, Thái Lan và Việt Nam.

THẾ GIỚI:

- Biên bản cuộc họp FOMC gần nhất cho thấy một số thành viên đề cập về việc xem xét thảo luận hạn chế biện pháp nới lỏng (thu mua tài sản), trong khuôn khổ cuộc họp tiếp tới. Lạm phát tăng mạnh tới mức khó kiểm soát được đề cập, tuy vậy, quan điểm cốt yếu tiếp tục nhấn mạnh việc hồi phục chưa hoàn thành, và PCE tăng mạnh từ mức thấp và khả năng ổn định về cuối 2021.
- Sản lượng công nghiệp Trung Quốc tăng 9.8% YoY trong tháng 4, sau khi tăng 14.1% YoY trong tháng 3. Bốn tháng đầu 2021, sản lượng công nghiệp tăng 20.3% YoY. Bốn tháng đầu 2021, đầu tư tài sản lâu bền tăng 19.9% YoY, sau khi tăng 25.6% YoY trong ba tháng đầu 2021. Bán lẻ hàng hóa tăng 17.7% YoY trong tháng 4, sau khi tăng 34.2% YoY trong tháng 3. Bốn tháng đầu 2021, bán lẻ hàng hóa tăng 29.6% YoY.
- Thặng dư thương mại Châu Âu đạt 15.8 tỷ EUR trong tháng 3, thấp hơn so với 29.9 tỷ EUR cùng kỳ. Nhập khẩu tăng 19.2% YoY lên 196.3 tỷ EUR. Xuất khẩu tăng 8.9% YoY lên 212.1 tỷ EUR. Quý I/2021, thặng dư thương mại đạt 49.5 tỷ EUR, thấp hơn so với 54.6 tỷ EUR cùng kỳ, nhập khẩu tăng 0.3% YoY, xuất khẩu giảm 0.6% YoY. Lượng thất nghiệp giảm 0.3% QoQ trong quý I/2021, sau khi tăng 0.4% QoQ trong quý IV/2020. So cùng kỳ, lượng thất nghiệp giảm 2.1% YoY trong quý I/2021, sau khi giảm 1.9% YoY trong quý IV/2020.
- GDP Châu Âu giảm 0.6% QoQ trong quý I/2021. So cùng kỳ, GDP giảm 1.9% YoY trong quý I/2020, sau khi giảm 4.9% YoY trong quý IV/2020

THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

- Lưu ý diễn biến của tình trạng dịch bệnh COVID-19.
- VN-Index khả năng thoát khỏi khu vực tích lũy và sẽ tăng về khu vực 1300 điểm
- Ngày 25/05, Nga công bố GDP và chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 04, Hoa Kỳ công bố chỉ số giá nhà và doanh số bán nhà. Ngày 26/05, Pháp công bố chỉ số niềm tin người tiêu dùng và chỉ số niềm tin doanh nghiệp. Ngày 27/05, Ý công bố chỉ số niềm tin người tiêu dùng và chỉ số niềm tin doanh nghiệp, Pháp và Hoa Kỳ công bố số đơn đăng ký trợ cấp thất nghiệp. Ngày 28/05, Hoa Kỳ công bố chỉ số lạm phát PCE, tồn kho bán buôn và Ngân sách chính phủ năm 2022, EU công bố khảo sát triển vọng kinh tế, niềm tin người tiêu dùng tháng 05.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

GMD

37.95

Upside 18.58%

CTCP Gemadept

Xu hướng hiện tại

Tăng giá

Khuyến nghị
kỹ thuật

Khả quan

Giá mục tiêu	45
Giá cắt lỗ	35
Kháng cự	39
Hỗ trợ	36.75
MACD	↑
RSI	↑
Moving Average	↑
Thanh khoản	↔

LHG

41

Upside 12.20%

CTCP Long Hậu

Xu hướng hiện tại

Tăng giá

Khuyến nghị
kỹ thuật

Khả quan

Giá mục tiêu	46
Giá cắt lỗ	36.75
Kháng cự	42
Hỗ trợ	38.5
MACD	↑
RSI	↓
Moving Average	↑
Thanh khoản	↑



Nguồn: BSC Research



Nguồn: BSC Research



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

LTG

37.4

Upside 10.96%

Xu hướng hiện tại

Tăng giá

Khuyến nghị kỹ thuật

Khả quan

CTCP Tập đoàn Lộc Trời

Giá mục tiêu	41.5
Giá cắt lỗ	33.75
Kháng cự	38
Hỗ trợ	35.5
MACD	↑
RSI	↔
Moving Average	↑
Thanh khoản	↔

NTP

41.9

Upside 10.98%

Xu hướng hiện tại

Tăng giá

Khuyến nghị kỹ thuật

Khả quan

CTCP Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong

Giá mục tiêu	46.5
Giá cắt lỗ	38.25
Kháng cự	42.5
Hỗ trợ	39.5
MACD	↑
RSI	↓
Moving Average	↑
Thanh khoản	↑



Nguồn: BSC Research



Nguồn: BSC Research



CẬP NHẬT HIỆU SUẤT PTKT TUẦN

Thông kê các khuyến nghị chưa đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ	Khuyến nghị hiện tại
16/5/21	DGW	131	170	107.5	133.6	5	1.98%	Có thể tiếp tục mua
16/5/21	VCI	73.3	88.5	61.5	73.7	5	0.55%	Có thể tiếp tục mua
9/5/21	ACB	35.2	42.5	31.5	37.5	12	6.53%	Có thể tiếp tục mua
9/5/21	DGC	68.4	82.5	56.5	70.4	12	2.92%	Có thể tiếp tục mua
3/5/21	APH	53.6	64.5	49.5	58.8	18	9.70%	Có thể tiếp tục mua
3/5/21	MSH	48.9	58	44.4	51.1	18	4.50%	Có thể giữ nguyên vị thế
25/4/21	KDH	35.3	40	33	37.4	26	5.95%	Có thể giữ nguyên vị thế
18/4/21	HNG	12.2	13.5	10	10.55	33	-13.52%	Cần nhắc đóng vị thế (*)
7/3/21	DCM	16.8	20	14.75	17	75	1.19%	Có thể tiếp tục mua
21/2/21	MPC	36.5	43	31.5	35.4	89	-3.01%	Có thể giữ nguyên vị thế
31/1/21	CKG	15.65	21	13.25	17.7	110	13.10%	Có thể tiếp tục mua
31/1/21	MWG	132.7	155	122.25	145.4	110	9.57%	Có thể tiếp tục mua

Chú thích: (*) Trạng thái kỹ thuật không tốt

(**) Tiệm cận giá mục tiêu

Thông kê các khuyến nghị đã đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ
25/4/21	MSN	100	111.5	95.75	SL	9	-4.25%
18/4/21	ADG	62.3	69	58.75	SL	17	-5.70%
11/4/21	HBC	19	23	18	SL	3	-5.26%
11/4/21	IDC	39.8	44	36.25	SL	5	-8.92%
11/4/21	IDI	7.54	8.3	6.7	SL	11	-11.14%
11/4/21	FTS	18.45	20.5	17	SL	17	-7.86%
4/4/21	BVS	24.4	31.5	21	SL	19	-13.93%
4/4/21	MBS	25	31.5	21	SL	19	-16.00%
4/4/21	SBS	8.5	11	6.9	SL	30	-18.82%
4/4/21	SSI	34.3	38	31.5	SL	23	-8.16%
28/3/21	CRE	31.5	36	27	TP	31	14.29%
28/3/21	VIC	112.4	130.5	107	TP	15	16.10%
21/3/21	CMG	38.35	45.5	36.5	SL	3	-4.82%
21/3/21	CTG	40.45	49	36.5	TP	61	21.14%
21/3/21	HDB	27.15	32.5	25	SL	5	-7.92%

Chú thích: Danh sách thống kê 15 mã đóng vị thế gần nhất
TP - Đã chốt lời SL - Đã cắt lỗ

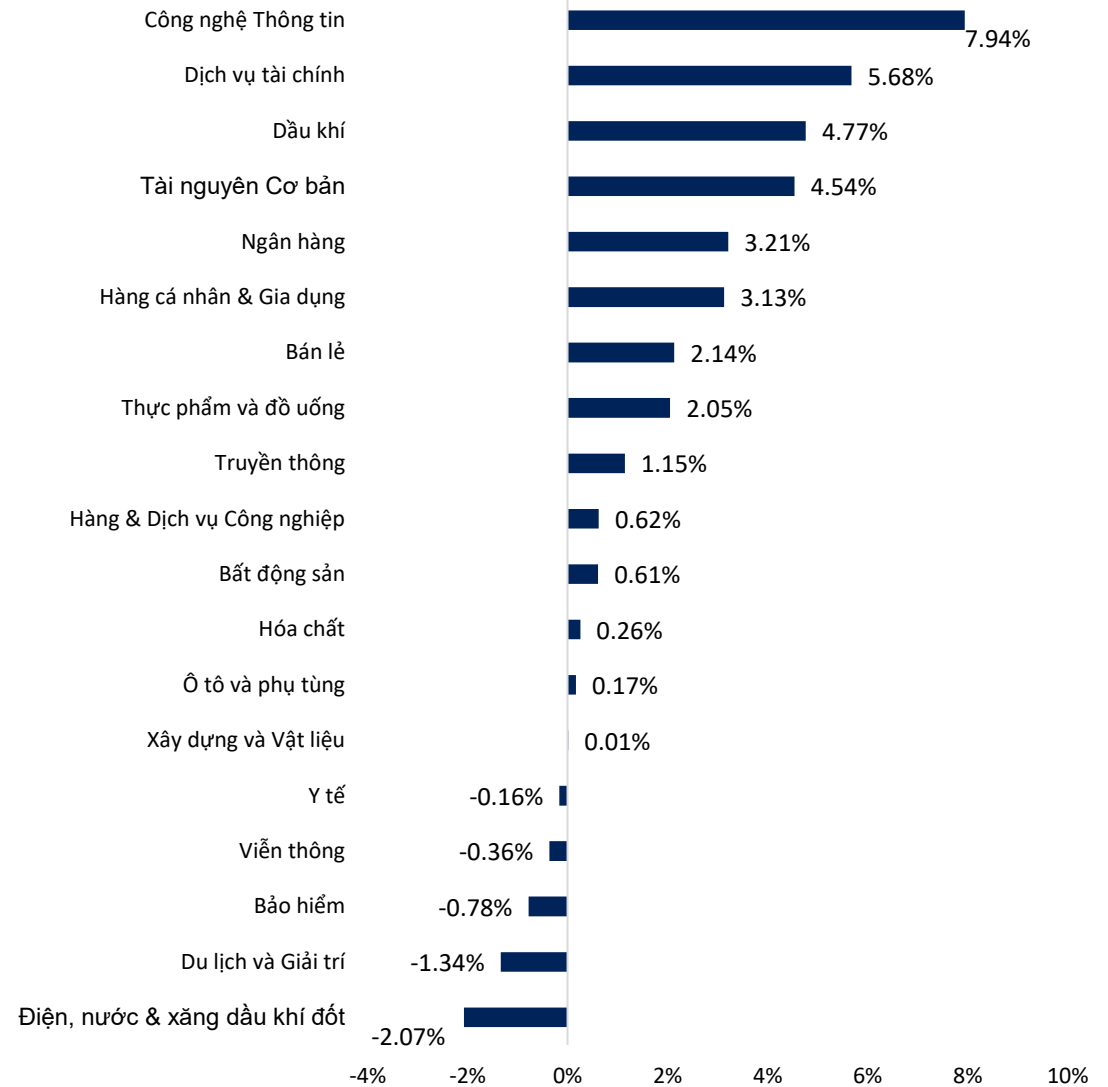
Thống kê	Số khuyến nghị lãi	Số khuyến nghị lỗ	Hiệu suất KN lãi	Hiệu suất KN lỗ	Hiệu suất bình quân	Số ngày nắm giữ bình
Chưa chốt	10	2	5.60%	-8.27%	3.29%	43
Đã chốt	97	79	14.62%	-8.60%	4.20%	27



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu			
Công nghệ Thông tin	-1.60%	7.94%	7.94%	FPT	10.61%	CMG	-2.36%
Dịch vụ tài chính	0.26%	5.68%	5.68%	SSI	10.48%	HCM	2.26%
Dầu khí	4.57%	4.77%	4.77%	PLX	4.74%	GAS	-3.69%
Tài nguyên Cơ bản	-1.25%	4.54%	4.54%	HPG	6.84%	HSG	2.99%
Ngân hàng	0.37%	3.21%	3.21%	VCB	-0.10%	VPB	1.80%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	63.58	2.65%	-2.72%	3.77%	PVD, PVT	GAS, BSR
Dầu Brent	USD/bbl.	66.44	2.04%	-3.30%	2.72%	PVD, PVT	GAS, BSR
Xăng	USd/gal.	206.85	1.04%	-2.73%	4.04%	HVN, VJC	PLX, OIL
Vàng	USD/oz.	1,881.25	0.22%	2.05%	4.88%		PNJ
Bạc	USD/oz.	27.56	-0.69%	0.52%	3.81%		PNJ
Đậu tương	USd/bu.	1,526.25	-0.46%	-3.78%	3.16%	DBC, QNS	HKB
Lúa mì	USd/bu.	674.25	-0.15%	-4.67%	-0.11%	AFX	
Sữa	USD/cwt	18.13	-1.15%	-6.35%	-5.52%	KDC	VNM, GTN, QNS
Cao su	JPY/kg	251.30	1.58%	3.84%		DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
Đường	USd/lb.	16.67	-2.17%	-1.71%	-1.30%	VNM, GTN, QNS	SBT, LSS, SLS, QNS
Cà phê	USd/lb.	150.10	-0.56%	3.52%	11.85%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/MT	9,881.50	-1.66%	-3.51%	6.00%	CAV, SAM, TGP, VTH	MSN, ACM, BGM
Thép	CNY/MT	5,158.00	0.16%	-10.47%	0.53%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG
Nhôm	USD/MT	2,370.00	-1.09%	-3.78%	2.62%	CAV, SAM, TGP, VTH	
Quặng sắt	CNY/MT	1,122.50	-1.10%	-5.39%	6.75%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/MT	104.70	4.70%	5.33%	21.18%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW
Thép HRC	CNY/MT	859.79	0.74%	-11.70%	3.84%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index

Mã	% tăng	Điểm số
VHM	+6.89%	5.97
HPG	+6.84%	3.70
BID	+5.67%	2.57
TCB	+4.42%	2.00
FPT	+10.61%	1.89
CTG	+2.66%	1.24
STB	+9.28%	1.23
MBB	+5.00%	1.23
MSN	+3.52%	1.19
NVL	+2.39%	0.909
Tổng		21.913

Top giảm điểm số VN-Index

Mã	% giảm	Điểm số
VIC	-2.23%	-2.518
GAS	-3.69%	-1.578
GVR	-3.61%	-1.011
SAB	-3.03%	-0.801
VJC	-4.41%	-0.749
BVH	-4.48%	-0.494
BCM	-3.13%	-0.468
EIB	-4.58%	-0.411
POW	-4.49%	-0.342
KBC	-7.34%	-0.329
Tổng		-8.701

Khối ngoại mua ròng

Mã	Mua ròng	SHNN
FPT	229.78	49.00
VHM	187.93	22.55
THD	182.31	
MSN	84.12	32.73
DHC	63.83	32.01
GMD	61.86	39.90
ACV	52.52	3.45
DGW	34.87	27.56
DGC	30.34	3.49
SHS	24.81	8.93
Tổng	952.37	

Khối ngoại bán ròng

Mã	Mua ròng	SHNN
VPB	-687.28	15.45
VIC	-503.88	14.46
VNM	-422.24	54.87
HPG	-264.01	29.26
KDH	-239.60	31.69
PLX	-207.92	15.56
NVL	-192.19	7.67
VND	-160.55	22.95
VCB	-155.45	23.31
STB	-127.59	11.82
Tổng	-2960.70	

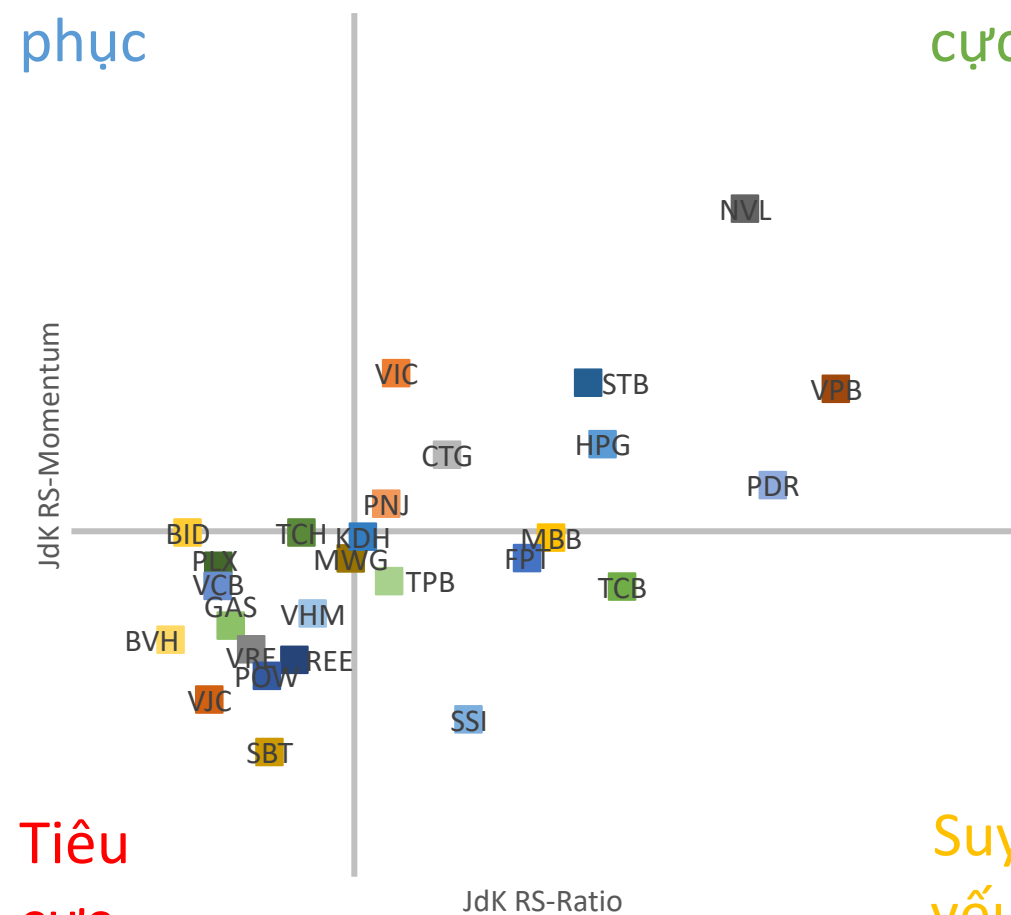
Vận động cổ phiếu VN30

Mã	RS-Ratio	RS-Mom'	12W%Δ
VPB	125.55	104.11	67.41%
NVL	120.73	109.33	69.93%
PDR	122.21	101.33	45.23%
HPG	113.18	102.51	51.50%
STB	112.41	104.29	53.46%
CTG	104.94	102.21	25.00%
VIC	102.23	104.57	14.59%
HDB	103.51	101.15	18.37%
PNJ	101.70	100.79	21.49%
MSN	97.96	100.60	23.65%
TCB	114.22	98.39	27.64%
MBB	110.44	99.81	26.46%
FPT	109.18	99.21	24.24%
SSI	106.08	94.55	16.07%
TPB	101.86	98.55	10.92%
KDH	100.46	99.84	11.64%
VNM	83.86	97.20	-14.64%
BVH	90.27	96.85	-13.05%
VJC	92.33	95.12	-15.90%
BID	91.17	99.96	2.17%
SBT	95.52	93.60	-11.56%
PLX	92.76	98.41	-1.88%
VCB	92.79	98.99	-1.63%
GAS	93.46	97.26	-10.99%
VRE	94.55	96.58	-11.77%
POW	95.38	95.81	-8.95%
REE	96.85	96.27	1.58%
VHM	97.81	97.61	-1.33%
TCH	97.21	99.96	-2.17%
MWG	99.82	99.21	6.75%

Hồi
phục

CP VN30 vs. VN-Index

Tích
cực



Tiêu
cực

Suy
yếu

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc

- Tích cực → nên trong danh sách mua
- Suy yếu → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
- Tiêu cực → nên trong danh sách tránh
- Hồi phục → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng



DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

Vận động khối ngoại trên sàn HSX

	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	2,171.56	6,819.82	32,046.67
Giá trị bán	2,465.07	9,878.27	40,873.17
Mua / bán ròng	-293.51	-3,058.45	-8,826.51

Giao dịch tự doanh

	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	147.37	1,126.38	8,038.25
Giá trị bán	304.16	1,999.10	9,063.47
Mua / bán ròng	-156.79	-872.72	-1,025.22

Tự doanh mua ròng	Giá trị mua (tỷ VND)	Tự doanh bán ròng	Giá trị bán (tỷ VND)
PLX	34.20	HPG	-190.49
E1VFN30	22.10	VPB	-144.29
HDG	21.18	VIC	-116.90
GAS	15.06	STB	-107.99
VHM	14.88	TCB	-107.72
FUESSVFL	12.05	MBB	-72.66
PC1	11.14	VNM	-39.13
PET	9.45	FPT	-33.22
BID	8.70	VCB	-29.37
TDC	6.65	CTG	-27.82

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (tr. USD)		
					1W	1M	3M
VNM	518.75	18.93	0.00	-0.44%	0.00	6.65	8.26
FTSE	414.68	40.83	0.00	-1.15%	-6.04	-35.50	-16.78
iShare	458.00	32.14	0.00	-0.72%	0.00	-7.91	-9.15
E1VFN30	382.49	1.04	-0.29	-0.50%	-12.3	-46.5	-98.1
FUEVFN30	550.92	1.03	0.01	-1.94%	6.8	62.8	170.7
FUESSVFL	115.80	0.87	0.00	0.64%	0.5	9.1	20.1
FUESSVN30	4.53	0.75	0.00	0.02%	0.9	1.1	1.1
FUEMAVN30	23.86	0.71	0.00	0.08%	1.4	1.3	6.5
VN100	3.99	0.77	0.00	0.17%	0.2	0.3	-0.4
KIM	165.26	17.58	0.00	0.16%	-5.27	-22.03	-38.08
PREMIA	28.32	12.31	0.00	0.17%	1.24	-0.75	-2.37

Nhận định: ETF E1 giảm quy mô. Các ETFs giữ nguyên quy mô hiện tại. Khối ngoại tiếp tục bán ròng tại nhiều nước khu vực, ngoại trừ thị trường Indian.

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



CẬP NHẬT i-BROKER

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
Express PET 2021Q2	7/5/21	<p>Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 25930; Giá tại Publish 21500</p> <p>Quan điểm đầu tư: Điều chỉnh giá mục tiêu lên 25,930 đồng/cp. Điều chỉnh và những giả định về (1) tăng đóng góp của mảng dịch vụ phân phối (+34.5% YoY) nhờ vào kết quả kinh doanh khả quan của Apple trong Q1/2021 (2) thuế suất của công ty được điều chỉnh ở mức 20% khi công ty tiến hành cắt giảm công nợ, thoái vốn ở các công ty hay thua lỗ (SSG) và ngưng hợp tác kinh doanh với các đơn vị bán lẻ kém hiệu quả trong Q1/2021. (3) Lợi ích của cổ đông thiểu số tăng 15 lần YoY, do đóng góp doanh thu của các đơn vị phân phối điện thoại điện tử tăng nhưng PET không nắm 100% cổ phần tại các đơn vị này.</p>
Express GIL 2021Q2	6/5/21	<p>Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 31000; Giá tại Publish 26000</p> <p>Dự báo KQKD: Kế hoạch kinh doanh năm 2021: Công ty đặt kế hoạch doanh thu đạt 3,000 tỷ VND và LNST đạt 180 tỷ VND. Cổ tức năm 2021 dự kiến từ 15% - 30%. GIL hiện sản xuất đa dạng các mặt hàng dệt may như túi xách, balo, đồ ngoài trời, quần áo... Hai đối tác lớn nhất hiện nay của doanh nghiệp là Amazon và IKEA – vẫn kinh doanh tăng trưởng giữa đại dịch với doanh thu chủ yếu từ kênh online. Yếu tố này giúp hỗ trợ GIL tránh được áp lực Covid-19 như những đơn vị cùng ngành khác, và kỳ vọng sẽ tiếp tục tăng xuất khẩu online thông qua 2 đối tác trên</p>
Express DRC 2021Q2	5/5/21	<p>Khuyến nghị THEO DÕI; Giá tại Publish 77200</p> <p>Dự báo KQKD: BSC dự báo DTT và LNST 2021 lần lượt đạt 3,888 tỷ VND (+6.6% YoY) và 332 tỷ VND (+29.6% YoY), tương đương EPS FW2021=2,799 VND/cp, tương ứng với mức P/E FW2021=9.3x.</p> <p>Catalyst: BSC cho rằng DRC sẽ được hưởng lợi đáng kể vì (1) Lớp Radial xe tải, xe bus là sản phẩm xuất khẩu chính của DRC và (2) Thị trường Brazil chiếm 60% doanh thu Radial xuất khẩu của DRC và (3) DRC đang được hưởng mức thuế nhập khẩu 0% vào thị trường này.</p>
Express VRE 2021Q2	29/4/21	<p>Khuyến nghị THEO DÕI; Giá tại Publish 32000</p> <p>Dự báo KQKD: BSC ước tính doanh thu năm 2021 của VRE đạt 9,407 tỷ đồng (+13% yoy), LNST 2,861 tỷ đồng (+20.7% YoY), tương đương với EPS = 1,259 đồng/CP. Dự báo của chúng tôi dựa trên giả định GFA +85,000 m2, giá thuê tăng bình quân +5%, tỷ lệ lấp đầy hồi phục nhẹ và doanh thu BĐS khoảng 1,000 tỷ. Như vậy, kết quả kinh doanh Q1/2021 của VRE tương đương với 23.6% và 34% dự báo KQKD của chúng tôi cho năm 2021</p>
Express GEG 2021Q2	29/4/21	<p>Khuyến nghị THEO DÕI; Giá tại Publish 17300</p> <p>Cập nhật KQKD: Công ty đặt doanh thu kế hoạch của Công ty mẹ đạt mức 952 tỷ VNĐ (+2% yoy), trong đó doanh thu sản xuất điện và cung cấp dịch vụ lần lượt đạt 602 tỷ VNĐ (-0.7%/yoy) và 350 tỷ VNĐ (+18% yoy). Lợi nhuận trước thuế theo kế hoạch ước đạt 262 tỷ VNĐ (+1% yoy). Sản lượng điện theo kế hoạch của các nhà máy đang hoạt động trong năm 2021 ước đạt 372 triệu kWh, trong đó sản lượng điện mặt trời dự kiến đạt khoảng 181 triệu kWh (+9% yoy).</p>

Sử dụng iBroker tại đây

[Link](#)

Room tư vấn Skype



Hướng dẫn sử dụng

[Link](#)

Room tư vấn Zalo



KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

<http://www.bsc.com.vn>

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Bloomberg: RESP BSCV <GO>

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

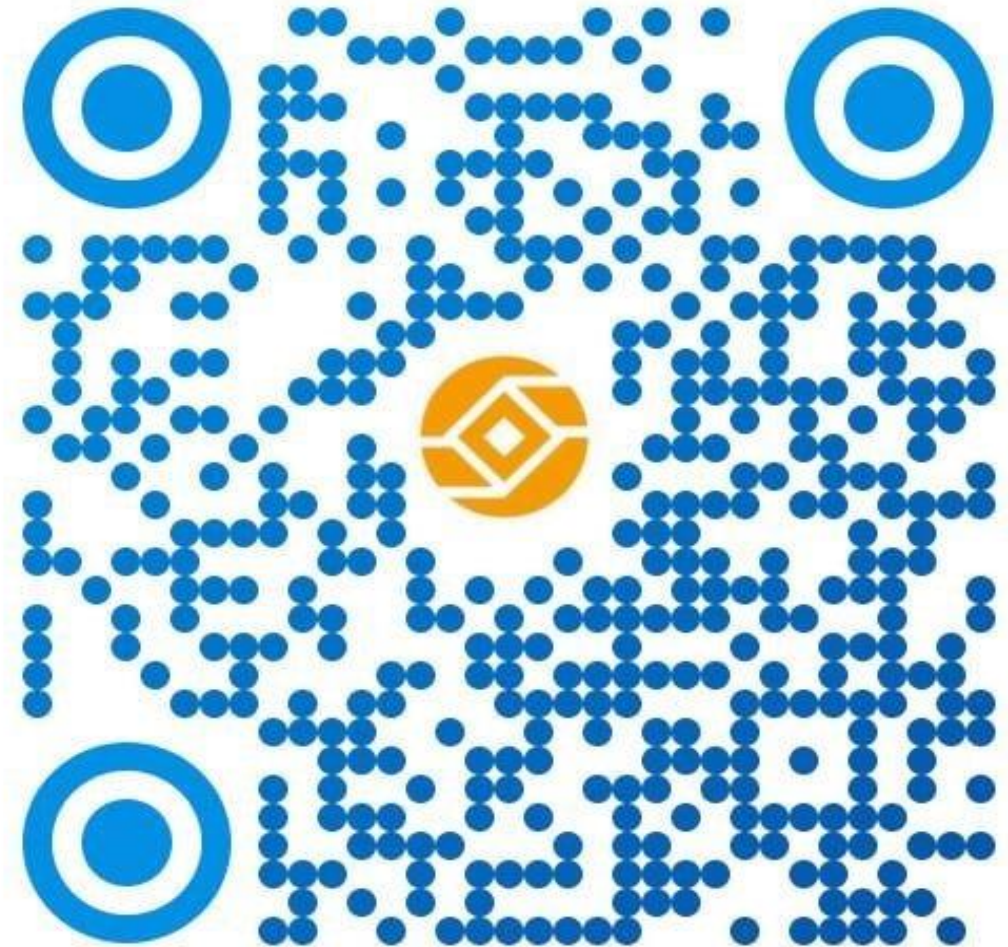
Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký